TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:107/2019/HS-ST
Ngày 20-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Bê

Ông Lê Văn Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Viết Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/HSST-QĐ ngày 06/9/2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn T(đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Chồng: Võ Văn B (đã ly hôn năm 2010); Hiện bị can đang chung sống như vợ chồng với Ngô Văn K và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị B; Chồng Nguyễn Tuấn H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

3. **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: G; Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1; Chồng Lê Văn Q và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

4. **Trần Thị M**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: U; Nơi cư trú: Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết); Chồng Nguyễn Văn L và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

5. **Ngô Thị M**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô Tấn Đ và bà Ngô Thị O; Chồng Phạm Quang T và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

6. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1966 tại Long An; Tên gọi khác: Gái; Nơi cư trú: Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị B; Chồng Nguyễn Văn Đ và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

7. **Phan Thị Hồng L**; sinh năm 1972 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Long Phú, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ, Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn L(đã chết) và bà Võ Thị A; Chồng Đặng Phú V và có 05 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Long Phú, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

8. **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B2; Chồng Trần Ngọc Nhân và Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt.

9. **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1986 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Công

nhân; Con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Quách Thị X; Chồng Nguyễn Hữu T (đã ly hôn năm 2015); Hiện đang chung sống như vợ chồng với Đào Hùng C và Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

10. **Trần Văn S**, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Tốt; Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Vợ Huỳnh Thị T và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 50 phút ngày 07/5/2019, tại khu đất trống thuộc Ấp 1, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an huyện Long Thành phối hợp với Công an xã Phước Bình phát hiện bắt quả tang Phan Thị Hồng L, Nguyễn Thị B, Ngô Thị M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị D, Trần Thị M và Nguyễn Thị T1 đang đánh bạc trái phép bằng hình thức bài cào ba lá được thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.200.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Thị T1 số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Thị C số tiền 320.000 đồng; Nguyễn Thị B số tiền 5.300.000 đồng ; Trần Thị M số tiền 2.800.000 đồng; Nguyễn Thị D số tiền 1.030.000 đồng; Phan Thị Hồng L số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị T số tiền 23.800.000 đồng; Nguyễn Thị L số tiền 5.800.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá và 01 cái chiếu. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành còn thu giữ 01 xe mô tô biển số 60C1-729.48 của Phan Thị Hồng L và 01 xe mô tô biển số 60C1-872.80 của Ngô Thị M. Riêng Trần Văn S cùng tham gia đánh bạc bỏ chạy trốn, đến ngày 05/7/2019, S đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra xác định: Lúc 14 giờ ngày 07/5/2019, Trần Văn S mang theo số tiền 500.000 đồng, S làm cái 01 ván thua 200.000 đồng thì nghỉ. Phan Thị Hồng L mang theo 4.800.000 và sử dụng 1.800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, L thua 800.000 đồng. Nguyễn Thị B mang 5.100.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, Bao thắng được 200.000 đồng. Ngô Thị M mang theo 200.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, Mùa thua hết số tiền trên. Nguyễn L mang 5.500.000 đồng và sử dụng 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, L thắng 300.000 đồng. Nguyễn Thị T mang theo 23.800.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, T hòa tiền. Nguyễn Thị C mang theo số tiền

520.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, Chi thua 200.000 đồng. Nguyễn Thị D mang theo 1.330.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc, D thua hết 300.000 đồng. Trần Thị M mang theo 3.100.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc, M thua hết số tiền trên. Nguyễn Thị T1 mang theo 1.200.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, T1 thắng 300.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 10.220.000 đồng (trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 4.200.000 đồng và 6.020.000 đồng thu được trên người những người đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc)

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 60C1-729.48 của Phan Thị Hồng L, 01 xe mô tô biển số 60C1-872.80 của Ngô Thị M, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chiếu và số tiền 48.750.000 đồng (trong đó 4.200.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc, 6.020.000 đồng là tiền thu trên người những người đánh bạc dùng để đánh bạc, 38.530.000 đồng thu trên người những người đánh bạc không sử dụng vào việc đánh bạc).

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị T, Trần Thị M, Ngô Thị M, Nguyễn Thị D, Phan Thị Hồng L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị C và Trần Văn S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt:

- Bị cáo Trần Văn S mức án từ 7 (bảy) đến 9 (chín) tháng tù.

- Các bị cáo Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị B; Nguyễn Thị T; Trần Thị M; Ngô Thị M; Nguyễn Thị D; Phan Thị Hồng L; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị C mức án từ 6 (sáu) đến 8 (tám) tháng tù.

- Đối với Nguyễn Văn Ân và Nguyễn Trọng Hiếu có dấu hiệu đồng phạm đánh bạc nhưng đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra thông báo truy tìm đối tượng đối với A và H khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

- Đối với hai người phụ nữ tên T và H có dấu hiệu đồng phạm đánh bạc nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra và xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.220.000 đồng. Đồng thời, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 cái chiếu. Riêng đối với số tiền 38.530.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho các chủ sở hữu hợp

pháp. Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-729.48 và 01 xe mô tô biển số 60C1-872.80 xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị B; Nguyễn Thị T; Trần Thị M; Ngô Thị M; Nguyễn Thị D; Phan Thị Hồng L; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị T, Trần Thị M, Ngô Thị M, Nguyễn Thị D, Phan Thị Hồng L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị C và Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 14 giờ 50 phút ngày 07/5/2019, tại Ấp 1, xã Phước Bình, huyện Long Thành, Công an huyện Long Thành phối hợp với Công an xã Phước Bình bắt quả tang Phan Thị Hồng L, Nguyễn Thị B, Ngô Thị M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị D, Trần Thị M và Nguyễn Thị T1 đang đánh bài bằng hình thức bài cào ba lá ăn thua bằng tiền. Riêng Trần Văn S cùng tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy trốn, đến ngày 05/7/2019, S đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 10.220.000 đồng (trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 4.200.000 đồng và 6.020.000 đồng thu được trên người những người đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị T, Trần Thị M, Ngô Thị M, Nguyễn Thị D, Phan Thị Hồng L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị C và Trần Văn S đã phạm tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị

cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn có tiền nhanh chóng bằng con đường bất chính mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo trực tiếp thắng thua với nhau bằng tiền nên mức hình phạt áp dụng căn cứ vào số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, trong giai đoạn điều tra và sau khi được tại ngoại đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn S là người trực tiếp làm cái và chung chi tiền thắng thua cho những người tham gia đánh bạc khác một ván nên hình phạt của bị cáo S cần nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo còn lại.

[6] Đối với Nguyễn Văn A và Nguyễn Trọng H có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án đánh bạc, nhưng đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra thông báo truy tìm đối tượng đối với A và H.

[7] Đối với hai người phụ nữ tên T3 và H1 có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án đánh bạc, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra và xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá và 01 cái chiếu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 10.220.000 đồng đã thu giữ, là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-729.48 và 01 xe mô tô biển số 60C1-872.80 và số tiền 38.530.000 đồng thu giữ của các bị cáo, do không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn S, Phan Thị Hồng L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị C, Trần Thị M, Nguyễn Thị D, Ngô Thị M** và **Nguyễn Thị T** phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn S 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Bị cáo Phan Thị Hồng L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thị L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thị T1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thị B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thị C 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Bị cáo Trần Thị M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thị D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Ngô Thị M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 cái chiếu;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 10.220.000 đ (Mười triệu hai trăm hai mươi triệu đồng).

Những vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 8 năm 2019 và biên lai thu tiền số 006791 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn S, Phan Thị Hồng L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị C, Trần Thị M, Nguyễn Thị D, Ngô Thị M và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Minh Thảo

Nơi nhận:
- *TAND. T.Đồng Nai;*
- *VKSND T.Đồng Nai;*
- *Sở Tư pháp T.Đồng Nai;*
- *Công an H.Long Thành;*
- *VKSND H.Long Thành;*
- *Chi cục THADS H.Long Thành;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu AV, HS;*